



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT
DƯƠNG VĂN DƯƠNG

Số: .../HD-THPTDVD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

HƯỚNG DẪN

V/v triển khai tập huấn một số điểm mới, điểm quan trọng liên quan việc chuẩn bị thực hiện Quy chế tổ chức Kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông từ năm 2025

(theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông (từ năm 2025); có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ các nội dung của Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố phương án thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông (áp dụng từ năm 2025) từ cuối năm 2023 (*định dạng cấu trúc đề thi, đề thi tham khảo tất cả các môn thi tốt nghiệp theo hướng phù hợp với đánh giá năng lực học sinh; đánh giá việc dạy và học diện rộng trong cả nước và phục vụ mục đích tuyển sinh đại học, cao đẳng*).

Một số điểm mới cần tập thể sư phạm nhà trường quan tâm, chú ý trong triển khai **Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024** của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông **từ năm 2025**:

1. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông từ năm 2025 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chú trọng việc đánh giá năng lực người học thay vì đánh giá kiến thức và kỹ năng như những Kỳ thi trước.

- Đối với các thí sinh “*đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông trước năm 2025 nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông*”: sẽ dự thi theo đề thi của Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006, Chương trình Giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các thí sinh “*đã có bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông có nguyện vọng dự thi Kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025 để làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh*”: được chọn dự thi theo đề thi được quy định tại khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 của Quy chế thi ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT.

2. Tổ chức Kỳ thi thành **03 buổi thi**, gồm: *01 buổi thi môn Ngữ Văn, 01 buổi thi môn Toán và 01 buổi tổ chức bài thi tự chọn*.

- Bài thi tự chọn gồm **02 môn thi** trong số các môn: **Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ (công nghiệp, nông nghiệp) và Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn)**; Thí sinh chọn 02 môn thi của bài thi tự chọn trong số các môn **đã được học ở lớp 12**; Thí sinh được đăng ký môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông.

- Nội dung thi: Bám sát nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành cấp trung học phổ thông, *chủ yếu là chương trình lớp 12*.

- Hình thức thi, thời gian làm môn thi hoặc bài thi: Thực hiện theo quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các thí sinh dự thi sẽ được sắp xếp theo *tổ hợp bài thi tự chọn* để tối ưu phòng thi, điểm thi.

- So với những năm trước, Kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông từ năm 2025 *giảm 01 buổi thi, giảm 02 môn thi*.

3. Sử dụng kết hợp **điểm đánh giá quá trình** (*học bạ*) và **kết quả thi** trong xét công nhận tốt nghiệp theo **tỷ lệ 50-50**; *tăng tỷ lệ sử dụng điểm đánh giá quá trình (học bạ) từ 30% lên 50%* để đánh giá sát hơn về năng lực người học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điểm trung bình học bạ các năm được tính theo trọng số (*điểm học bạ các năm lớp 10, lớp 11 cũng được sử dụng với trọng số nhỏ hơn của lớp 12*).

4. Chứng chỉ **ngoại ngữ** vẫn được tiếp tục sử dụng để *miễn thi trong xét công nhận tốt nghiệp* nhưng không được quy đổi thành điểm 10 trong xét công nhận tốt nghiệp như trước đây; công thức tính điểm xét tốt nghiệp không có điểm ngoại ngữ trong trường hợp này.

5. Về việc **cộng điểm khuyến khích**: *Bỏ cộng điểm chứng chỉ nghề* đối với tất cả các thí sinh; *bỏ cộng điểm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, bằng trung cấp nghề* đối với thí sinh Giáo dục thường xuyên. Các trường hợp được cộng điểm khuyến khích khác được thực hiện theo **Điều 43** của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT.

6. Thành phần lãnh đạo của Điểm thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông:

- Trưởng Điểm thi là: các bộ lãnh đạo trường phổ thông; hoặc cán bộ lãnh đạo trường trung học cơ sở.

- Phó Trưởng Điểm thi là: các bộ lãnh đạo và (hoặc) Tổ trưởng chuyên môn của trường phổ thông và (hoặc) trường trung học cơ sở. Trong đó: có 01 Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất là người của cơ sở giáo dục nơi đặt Điểm thi; các Phó Trưởng Điểm thi khác đến từ cơ sở giáo dục khác.

7. Có thêm phương thức vận chuyển đề thi từ địa điểm Hội đồng ra đề thi tới điểm in sao đề thi của 63 tỉnh thành qua hệ thống đường truyền mã hoá và bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ (*ứng dụng công nghệ vào các khâu trọng yếu của quy trình tổ chức Kỳ thi*).

8. Cho phép thí sinh là người nước ngoài được sử dụng chứng chỉ tiếng Việt để miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

9. Thí sinh dự thi, cần chú ý những điểm quan trọng:

- Thí sinh được mang vào phòng thi, gồm: Bút viết; thước kẻ; bút chì; tẩy chì; êke; thước vẽ đồ thị; dụng cụ vẽ hình; máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản, không có thẻ nhớ.

- Thí sinh không được mang vào phòng thi hoặc phòng chờ: Giấy than, bút xóa, đồ uống có cồn; vũ khí và chất gây nổ, gây cháy; tài liệu, thiết bị truyền tin (thu, phát sóng thông tin, ghi âm, ghi hình) hoặc chứa thông tin để gian lận trong quá trình làm bài thi.

- Trước khi làm bài thi, thí sinh *phải ghi đầy đủ* số báo danh và thông tin của mình vào đề thi, giấy thi, Phiếu Trả lời trắc nghiệm (TLTN), giấy nháp; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không được viết bằng bút chì (trừ tô các ô trên Phiếu TLTN); chỉ được viết bằng một màu mực (*màu xanh hoặc màu đen*).

- Đối với buổi thi tự luận, thí sinh chỉ được ra khỏi phòng thi sau 2/3 (hai phần ba) thời gian làm bài và phải nộp bài làm, đề thi và giấy nháp trước khi rời *phòng thi, khu vực thi*; đối với bài thi trắc nghiệm, thí sinh không được phép ra khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi và thời gian giữa hai môn thi của bài thi tự chọn; nếu thí sinh nhất thiết phải tạm thời ra khỏi phòng thi thì Giám thị phải báo cho Giám sát phòng thi để phối hợp thực hiện; việc ra khỏi phòng thi, khu vực thi của thí sinh *phải có sự giám sát của công an cùng Giám sát phòng thi cho tới khi hết giờ làm bài của buổi thi* và do Trưởng Điểm thi quyết định.

10. Điều kiện miễn thi trong kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông **đối với người khuyết tật (Điều 39 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT)**:

- Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

- Đối với người khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung (Giáo dục hòa nhập): Học hết chương trình Trung học phổ thông; đủ điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT; có giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với người khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung (Giáo dục hòa nhập): Được Hiệu trưởng trường phổ thông nơi đăng ký học tập xác nhận kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân từng năm ở cấp Trung học phổ thông; có giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

11. Xét **đặc cách Tốt nghiệp Trung học phổ thông (Điều 40 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT)** đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt *trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi*; đảm bảo thỏa đầy đủ điều kiện, hồ sơ xét đặc cách, thủ tục như sau:

- Điều kiện: *Đủ điều kiện dự thi, có kết quả rèn luyện và học tập cả năm ở lớp 12* đều được đánh giá từ *mức khá trở lên*.

- Hồ sơ xét đặc cách gồm có: Hồ sơ nhập viện, ra viện (hoặc xác nhận đang điều trị) do bệnh viện *từ cấp huyện trở lên* cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); biên bản đề nghị xét đặc cách Tốt nghiệp Trung học phổ thông của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi và hồ sơ minh chứng về kết quả rèn luyện và học tập ở lớp 12.

- Chậm nhất *07 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi*, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi. Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

12. Xét **đặc cách Tốt nghiệp Trung học phổ thông (Điều 40 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT)** đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt *sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại*; đảm bảo thỏa đầy đủ điều kiện, hồ sơ xét đặc cách, thủ tục như sau:

- Điều kiện: *Đủ điều kiện dự thi, có điểm của những bài đã thi để xét công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên*; được đánh giá *kết quả rèn luyện cả năm lớp 12 từ mức khá trở lên và kết quả học tập từ mức đạt trở lên*.

- Hồ sơ xét đặc cách bao gồm: Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh; hồ sơ nhập viện, ra viện của bệnh viện *từ cấp huyện trở lên* (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt) và hồ sơ minh chứng về kết quả rèn luyện và học tập ở lớp 12.

- Chậm nhất *07 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi*, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi. Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

13. Điểm xét Tốt nghiệp Trung học phổ thông và **công thức xét Tốt nghiệp Trung học phổ thông (Điều 44 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT)**:

- Điểm xét Tốt nghiệp Trung học phổ thông (**ĐXTN**) gồm có:

+ Điểm các **môn thi thí sinh dự thi** để xét công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông được quy về *thang điểm 10* để tính ĐXTN.

+ Điểm trung bình các năm học ở cấp Trung học phổ thông (**ĐTB các năm học**):

$$\text{ĐTB các năm học} = \frac{(\text{ĐTB lớp 10}) \times 1 + (\text{ĐTB lớp 11}) \times 2 + (\text{ĐTB lớp 12}) \times 3}{6}$$

*Trong đó: ĐTB lớp 10, ĐTB lớp 11, ĐTB lớp 12 là **điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số của từng năm học đó**. ĐTB từng năm học và ĐTB các năm học được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân.

*Lưu ý: ĐTB các năm học chỉ tính trên những năm học mà thí sinh học theo Chương trình Giáo dục phổ thông hoặc Giáo dục thường xuyên của Việt Nam.

+ Điểm ưu tiên (ƯT), khuyến khích (KK) nếu có.

- Công thức xét **Tốt nghiệp Trung học phổ thông**:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left(\frac{\text{Tổng điểm các môn dự thi}}{\text{Tổng số các môn dự thi}} + \frac{\text{Tổng điểm KK (nếu có)}}{4} \right) + \text{ĐTB các năm học}}{2} + \text{Điểm ƯT (nếu có)}$$

*Lưu ý: ĐXTN được lấy đến 02 (hai) chữ số thập phân, do phần mềm máy tính tự động thực hiện.

14. Điều kiện **xét công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông (Điều 45** của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT):

- Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không bị kỷ luật hủy kết quả thi; **tất cả các môn thi đều đạt trên 1,0 (một) điểm theo thang điểm 10 và có ĐXTN từ 5,0 (năm) điểm trở lên** được công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, được miễn thi tất cả các bài thi trong xét Tốt nghiệp Trung học phổ thông theo quy định khoản 1 tại Điều 39 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT được công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

15. Cấp Giấy chứng nhận “hoàn thành chương trình Giáo dục phổ thông” (**Điều 49** của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT):

- Người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT đủ điều kiện dự thi theo quy định, *nhưng không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu để được công nhận Tốt nghiệp Trung học phổ thông*, thì được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại *Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo* ban hành Quy định mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

16. Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông (từ năm 2025) bãi bỏ: *Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Thông tư sửa đổi, bổ sung: Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023, Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Riêng các thí sinh “*đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông trước năm 2025 nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông*” (quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT) được tiếp tục áp dụng Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng

5 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023, Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đến *ngày 31 tháng 12 năm 2025*.

Đề nghị cá nhân, bộ phận liên quan nắm rõ nội dung văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, thống nhất quyết tâm thực hiện hiệu quả các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và hoàn thành tốt tiến độ công việc chung của nhà trường./.



TL. HIỆU TRƯỞNG
Phó Hiệu trưởng
(đã ký)

Nơi nhận:

- BLĐ (để th/dời, đ/giá, b/cáo);
- HĐSP (để biết, th/hiện);
- Lưu: VT.

Bùi Quốc Huy